

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG**

**Số: 03 /TTK/TCTHADS-LDQS.CDC**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2524/QĐ-BTP ngày 09/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu: Mua sắm máy vi tính để bàn cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2019; Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu mua sắm máy vi tính để bàn cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2019; Tư vấn thẩm định Hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm máy vi tính để bàn cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1333/QĐ-TCTHADS ngày 13/11/2019 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu “Mua sắm máy vi tính để bàn cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2019”;

Căn cứ Hồ sơ dự thầu gói thầu “Mua sắm máy vi tính để bàn cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2019” của Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại và phát triển công nghệ QS Việt Nam và Công ty Cổ phần vật tư và thiết bị văn phòng CDC;

Căn cứ Biên bản thương thảo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 03/TTTTK/TCTHADS-LDQS.CDC ngày 23/12/2019 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Liên danh Nhà thầu Công ty TNHH Thương mại và phát triển công nghệ QS Việt Nam và Công ty Cổ phần vật tư và thiết bị văn phòng CDC;

Căn cứ Quyết định số 1472/QĐ-TCTHADS ngày 24/12/2019 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm máy vi tính để bàn cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2019”;

*Hôm nay, ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư Pháp, số 58 - 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội, chúng tôi gồm có:*



## **I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A)**

Tên đơn vị: Tổng cục Thi hành án dân sự;

Địa chỉ: Số 58 - 60 đường Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

Mã số quan hệ với NSNN: 1108572

Điện thoại: 024.62739591

Fax: 024 6273 9630

Đại diện: Ông Mai Lương Khôi

Chức vụ: Tổng Cục trưởng.

## **II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B)**

**Liên danh QS-CDC: Công ty TNHH Thương mại và Phát triển công nghệ QS Việt Nam – Công ty Cổ phần vật tư và thiết bị văn phòng CDC**

### **1. Thành viên đứng đầu liên danh: Công ty TNHH Thương mại và Phát triển công nghệ QS Việt Nam**

Địa chỉ: Đội 9, thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

VPGD: Số 24 ngõ 198 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân,

Tp Hà Nội

Điện thoại: 024 3224 7360

Fax: 024 3224 7360

Mã số thuế: 0107244922

Tài khoản: 01111 9868 3333 (Mã CITAD: 01311014)

Tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội, Chi nhánh Mỹ Đình, Hà Nội

Đại diện: Ông Nguyễn Hữu Đạo

Chức vụ: Giám đốc.

### **2. Thành viên liên danh: Công ty Cổ phần vật tư và thiết bị văn phòng CDC**

Địa chỉ: Số 491C Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, TP Hà Nội.

Điện thoại: 0243 873 0088

Fax: 024.3873 0099

Mã số thuế: 0105801222

Tài khoản: 00668899001 (Mã CITAD: 10358001)

Tại: Ngân hàng TMCP Tiên Phong, Chi nhánh Hà Nội

Đại diện: Ông Phạm Tuấn Dũng

Chức vụ: Giám đốc

Hai bên đồng ý ký kết Thỏa thuận khung mua sắm tập trung (sau đây gọi tắt là Thỏa thuận khung) gói thầu: Mua sắm máy vi tính để bàn cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2019 (sau đây gọi là tài sản) với các nội dung như sau:

### **Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp**

1. Tên tài sản và thông số kỹ thuật tài sản cung cấp: (Chi tiết tại Phụ lục 01).

2. Số lượng tài sản: (Chi tiết tại Phụ lục 02).

3. Danh sách các đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản: (Chi tiết tại Phụ lục 02).

### **Điều 2. Giá bán tài sản**

1. Tổng giá tiền của Thỏa thuận khung: **12.079.600.000 đồng** 



(Bằng chữ: Mười hai tỷ, không trăm bảy mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn).  
Giá trên đã bao gồm Thuế GTGT, chi phí vận chuyển và nhân công lắp đặt tại đơn vị mua sắm sử dụng tài sản.

2. Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Thỏa thuận khung: *(Chi tiết tại Phụ lục 01)*.

### **Điều 3. Thanh toán, thanh lý Thỏa thuận khung**

1. Thời hạn và phương thức thanh toán

Các đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho Bên B theo đúng thời hạn, phương thức thanh toán quy định trong Hợp đồng mua sắm tài sản và phù hợp với loại Hợp đồng trọn gói.

2. Tài khoản thanh toán

Đơn vị thụ hưởng: Công ty TNHH Thương mại và Phát triển công nghệ QS Việt Nam

Tài khoản: 01111 9868 3333 (Mã CITAD: 01311014)

Tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Mỹ Đình - Hà Nội.

3. Thanh lý

- Thỏa thuận khung được nghiệm thu, thanh lý khi Bên A nhận được đầy đủ Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, Biên bản Thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản được ký giữa Bên B và đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Việc nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và Hợp đồng mua sắm tài sản đã ký giữa Bên B và đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản: Theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và đề xuất của Hồ sơ dự thầu (ngoại trừ trường hợp chậm thanh toán do thủ tục chuyển nguồn kinh phí từ năm 2019 sang năm 2020).

### **Điều 4. Thời gian, địa điểm bàn giao tài sản**

1. Thời gian bàn giao tài sản: Tối đa 60 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

2. Địa điểm bàn giao tài sản: *(Chi tiết tại Phụ lục 02)*.

### **Điều 5. Bảo hành, bảo trì, đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản**

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì

- Yêu cầu về bảo hành đối với tài sản như sau: Toàn bộ tài sản cung cấp theo Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản phải được hãng bảo hành Online theo số Serial của máy, yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và đề xuất của Hồ sơ dự thầu.

- Thời gian bảo hành được tính từ thời điểm ký Biên bản nghiệm thu giữa Bên B với đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản; Bên B có trách nhiệm cung cấp hoặc

thanh toán các dịch vụ bảo hành, bao gồm việc khắc phục sự cố tài sản do lỗi của Nhà sản xuất trong thời gian bảo hành.

2. Khi phát sinh hư hỏng, sự cố của tài sản trong thời hạn bảo hành, đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản sẽ thông báo cho Bên B qua điện thoại hoặc bằng văn bản (email/fax) mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý. Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản, Bên B phải cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra, xử lý hoặc nhận tài sản đi khắc phục. Trong vòng 5 ngày kể từ thời điểm nhận lại tài sản, Bên B phải khắc phục hư hỏng và hoàn trả lại tài sản cho đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản, nếu không sửa chữa được thì phải thay thế bằng thiết bị hoặc linh kiện khác có tính năng tương đương, chất lượng bằng hoặc cao hơn trước mà không được yêu cầu thanh toán.

3. Trường hợp quá thời hạn cam kết có mặt tại địa điểm của đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản để sửa chữa, khắc phục sự cố mà Bên B vẫn vắng mặt hoặc Bên B không thể sửa chữa, khắc phục sự cố trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận lại tài sản đi khắc phục, đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản có quyền đưa ra phương án giải quyết. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc sửa chữa, khắc phục do Bên B chi trả trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh được đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản gửi đến để thanh toán. Nếu Bên B không thanh toán trực tiếp khoản tiền này, Bên A sẽ yêu cầu Ngân hàng trích từ Bảo lãnh bảo hành chuyển vào tài khoản của đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản sau khi đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản báo cáo bằng văn bản về Bên A. Bên A sẽ yêu cầu Ngân hàng thanh toán cho các đơn vị 01 lần/1 quý (nếu có) vào thời điểm cuối mỗi quý.

#### 4. Bảo lãnh bảo hành

- Bên B (Công ty TNHH Thương mại và Phát triển công nghệ QS Việt Nam) có nghĩa vụ nộp bảo lãnh bảo hành tài sản theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (đơn vị thụ hưởng là Bên A) với giá trị tương đương 5% (năm phần trăm) tổng giá trị Thỏa thuận khung là **603.980.000VNĐ** (Sáu trăm linh ba triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng chẵn) trước khi ký Thanh lý Thỏa thuận khung với Bên A.

- Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: 36 tháng kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu tổng thể.

- Thời hạn giải tỏa bảo lãnh bảo hành: khi đủ 36 tháng kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu tổng thể.

#### 5. Cơ chế thực hiện bảo hành và xử lý các vấn đề liên quan

- Việc bảo hành được thực hiện theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và đề xuất của Hồ sơ dự thầu. Khi có thiết bị cần bảo hành, đơn vị liên hệ trực tiếp với Bên B để Bên B hướng dẫn thủ tục, địa chỉ bảo hành như sau:





Công ty TNHH Thương mại và Phát triển công nghệ QS Việt Nam  
Địa chỉ: Đội 9, thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội.  
VPGD: Số 24 ngõ 198 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân,  
Tp Hà Nội  
Số điện thoại liên hệ: 0976389123/024 3224 7360.

- Danh sách Trung tâm dịch vụ tại Việt Nam của Dell

STT	Thành phố	Địa chỉ
1	Hà Nội	Tầng 2, tòa nhà Hacino, 110 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội
2	Thành phố Hồ Chí Minh	23 Nguyễn Thị Huỳnh, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
3	Đà Nẵng	36 Hàm Nghi, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
4	Cần Thơ	211/2 Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

6. Thời hạn bảo hành: 36 tháng kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản.

7. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản:

Bên B có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất và hướng dẫn các đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản sử dụng đầy đủ các công năng của tài sản cung cấp theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan**

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Yêu cầu Bên B xây dựng kế hoạch liên hệ với các đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản để ký và thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Yêu cầu đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B cung cấp nếu phát hiện không đúng chủng loại tài sản quy định tại Thỏa thuận khung; yêu cầu Bên B khắc phục trong trường hợp giao tài sản không phù hợp với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Yêu cầu đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản ngừng thanh toán tiền mua tài sản khi có bằng chứng về việc buôn bán lừa dối; có bằng chứng về việc tài sản đang là đối tượng bị tranh chấp; hoặc có bằng chứng về việc Bên B đã giao tài sản không phù hợp với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm tài sản được cung cấp để đảm bảo tài sản đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm tài sản của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác của Bên B theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Giám sát việc thực hiện Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản của Bên B trong khuôn khổ của Thỏa thuận khung, tham gia bàn giao, tiếp nhận tài sản, tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi từ các đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư, trách nhiệm của Bên mời thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

### 2.1. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên B

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và liên hệ với các đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản để ký và thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Chịu trách nhiệm bàn giao tài sản và chứng từ liên quan đến tài sản bàn giao theo đúng số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm và các điều khoản quy định khác của Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên B phải nêu rõ xuất xứ của tài sản; ký mã hiệu, nhãn mác của tài sản và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của tài sản.

- Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ 3 về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến tài sản mà Bên B đã cung cấp theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên B chịu trách nhiệm đóng gói, vận chuyển tài sản, bốc dỡ lắp đặt tài sản theo chỉ dẫn của Nhà sản xuất và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa điểm sử dụng quy định trong Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết tài sản không phù hợp để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các tài sản không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết với mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

- Yêu cầu đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản thanh toán theo quy định của Hợp đồng và pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ các cam kết và nội dung khác đã ghi trong Hồ sơ dự thầu.

- Trong thời hạn bảo hành, Bên B có quyền từ chối bảo hành khi tài sản bị hỏng do bị phá hoại, sử dụng không đúng quy cách, hỏng do điện áp nguồn không ổn



định, hỏng do để lưu kho hay để nơi môi trường không đảm bảo, tài sản đã được can thiệp, sửa chữa bởi đơn vị khác không phải Bên B, lý do thiên tai, chiến tranh.

- Bên B có thể chấm dứt Hợp đồng mua sắm tài sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào trong trường hợp đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản có các hành vi vi phạm cơ bản về Hợp đồng.

## 2.2. Công ty TNHH Thương mại và Phát triển công nghệ QS Việt Nam

Ngoài việc thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu theo Điểm 2.1 Khoản 2 Điều 6 của Hợp đồng này với tư cách là Thành viên liên danh, Công ty TNHH Thương mại và Phát triển công nghệ QS Việt Nam còn có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ cụ thể sau đây:

- Chịu trách nhiệm là đầu mối liên hệ làm việc với Bên A và các Đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm tài sản trong suốt quá trình thực hiện Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Chịu trách nhiệm phát hành Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung và Bảo lãnh bảo hành tài sản.

- Chịu trách nhiệm đối với toàn bộ nghĩa vụ phát sinh với Ngân hàng liên quan đến các công việc của cả liên danh trong suốt quá trình thực hiện Thỏa thuận khung.

- Chịu trách nhiệm nhập tài sản và triển khai giao tài sản, lắp đặt cài đặt, bàn giao tài sản cho các đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Chịu trách nhiệm xuất hóa đơn tài chính cho các đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Thực hiện nghĩa vụ khác của Nhà thầu theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

## 2.3. Công ty Cổ phần vật tư và thiết bị văn phòng CDC

Ngoài việc thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu theo Điểm 2.1 Khoản 2 Điều 6 của Hợp đồng này là thành viên liên danh, Công ty Cổ phần vật tư và thiết bị văn phòng CDC còn có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ cụ thể sau đây:

- Phối hợp cùng Công ty TNHH Thương mại và Phát triển công nghệ QS Việt Nam nhập tài sản, triển khai giao tài sản, lắp đặt, cài đặt, cấu hình thiết bị cho Đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Thực hiện nghĩa vụ của nhà thầu theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

## 3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản

- Công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nội dung Thỏa thuận khung và ký kết Hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B trên cơ sở Thỏa thuận khung.



- Từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B cung cấp nếu phát hiện không đúng chủng loại tài sản quy định tại Thỏa thuận khung. Yêu cầu Bên B khắc phục trong trường hợp giao tài sản không phù hợp với Hợp đồng.

- Ngừng thanh toán tiền mua tài sản khi có bằng chứng về việc Bên B lừa dối, có bằng chứng về việc tài sản đang là đối tượng bị tranh chấp, hoặc có bằng chứng về việc Bên B đã giao tài sản không phù hợp với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Thanh toán cho Bên B theo giá Hợp đồng và phương thức thanh toán được quy định trong Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết tại địa điểm sử dụng tài sản để Bên B tập kết, lắp đặt và vận hành thử tài sản, máy móc thiết bị theo kế hoạch, tiến độ đã thỏa thuận trong Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bố trí cán bộ kiểm tra, tiếp nhận bàn giao tài sản, hồ sơ tài liệu và tiếp thu hướng dẫn sử dụng.

- Theo dõi, hạch toán, quản lý và sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thông báo cho Bên A về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản, kết quả thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với Bên B.

### **Điều 7. Hiệu lực của Thỏa thuận khung**

- Thỏa thuận khung là cơ sở để đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm tài sản ký Hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản.

- Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký Thỏa thuận khung mua sắm tài sản.

- Trong vòng 3 ngày, kể từ ngày hai bên ký Thỏa thuận khung, Bên B phải cung cấp bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với giá trị và thời hạn hiệu lực như sau:

+ Giá trị bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, hợp đồng: 5% giá trị Thỏa thuận khung, với số tiền: **603.980.000 VNĐ** (*Sáu trăm linh ba triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng chẵn*).

+ Thời hạn hiệu lực: 60 ngày kể từ ngày phát hành Bảo lãnh thực hiện thỏa thuận khung. Nếu sau 60 ngày mà hai bên chưa ký nghiệm thu thanh lý Thỏa thuận khung thì Bên B phải tiến hành gia hạn bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung cho đến khi nghiệm thu thanh lý Thỏa thuận khung và Bên B chuyển sang nghĩa vụ bảo lãnh bảo hành theo quy định.

- Bên B không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng trong trường hợp sau đây:

+ Từ chối thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản khi Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản có hiệu lực;





- + Vi phạm Thỏa thuận trong thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản;
- + Thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản chậm tiến độ do lỗi của Bên B nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản.

### **Điều 8. Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung**

- Trường hợp một bên vi phạm Thỏa thuận khung gây thiệt hại cho bên còn lại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại. Mức bồi thường thiệt hại xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trường hợp Bên B vi phạm Thỏa thuận khung thì ngoài việc phải bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên A, Bên B sẽ không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản theo quy định tại Điều 7 của Thỏa thuận khung.

- Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án hoặc tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này.

### **Điều 9. Hồ sơ thỏa thuận khung và thứ tự ưu tiên**

1. Thỏa thuận khung bao gồm Thỏa thuận khung và các tài liệu kèm theo

1.1. Các tài liệu kèm theo Thỏa thuận khung là một bộ phận không tách rời của Thỏa thuận khung, bao gồm:

- a) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
- b) Hồ sơ mời thầu gói thầu "Mua sắm máy vi tính để bàn cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự";
- c) Hồ sơ dự thầu gói thầu: "Mua sắm máy vi tính để bàn cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự";
- d) Biên bản thương thảo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 03/TTTTK/TCTHADS-LDQS.CDC ngày 23/12/2018;
- đ) Thông báo chấp nhận hồ sơ dự thầu và trao thỏa thuận khung;
- e) Các Phụ lục kèm theo Thỏa thuận khung;
- g) Các tài liệu khác có liên quan.

1.2. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo Thỏa thuận khung theo thứ tự quy định tại Điểm 1.1 Khoản 1 Điều này.

2. Các nội dung liên quan khác

- Luật điều chỉnh Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản là luật Việt Nam.

- Thỏa thuận khung này bao gồm các Phụ lục đính kèm sau:



- + Phụ lục 01: Thông số kỹ thuật của tài sản cung cấp (Máy vi tính để bàn);
- + Phụ lục 02: Số lượng tài sản và danh sách các đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản; địa điểm giao tài sản;
- + Phụ lục 03: Hợp đồng mua sắm tài sản;
- + Phụ lục 04: Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản;
- + Phụ lục 05: Thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản;
- + Phụ lục 06: Danh sách đại lý, đại diện bảo hành.

Thỏa thuận khung này được làm thành 14 (mười bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau; Đơn vị mua sắm tập trung giữ 05 (năm) bản, mỗi Nhà thầu cung cấp tài sản giữ 04 (bốn) bản, Cục kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp giữ 01 (một) bản./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
CUNG CẤP TÀI SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)  
Thành viên đứng đầu liên danh  
**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ  
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ QS  
VIỆT NAM**  
**Giám đốc**



**Nguyễn Hữu Đạo**

Thành viên liên danh  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ  
THIẾT BỊ VĂN PHÒNG CDC**  
**Giám đốc**



**Phạm Tuấn Dũng**

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ  
MUA SẮM TẬP TRUNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**Maí Lương Khôi**